



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 09

Ngày 01 tháng 02 năm 2014

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 08-01-2014 - Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2014. 2
- 13-01-2014 - Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020. 46

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa
- xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014;
Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2014**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Kết luận số 151-KL/TU ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Thành ủy tại Hội nghị lần thứ mười sáu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa IX về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2013, nhiệm vụ năm 2014 và đánh giá ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ thành phố về kinh tế - văn hóa - xã hội gắn với tái cấu trúc kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014 và Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013

của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2014;

Xét Tờ trình số 11057/TTr-SKHĐT ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách Thành phố; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2014.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, Chương trình công tác này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách Thành phố năm 2014 đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội,
quốc phòng - an ninh và ngân sách Thành phố năm 2014**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Năm 2014 là năm thứ tư triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần XI, cũng là năm đặc biệt quan trọng, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị thật cao, đạt kết quả cao nhất Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần IX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Thành phố tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực triển khai và kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung mọi nguồn lực triển khai thực hiện có kết quả các đề án, công trình, chương trình Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX đề ra, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; đẩy mạnh phục hồi sản xuất kinh doanh, phấn đấu tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng trên cơ sở thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với 6 chương trình đột phá của thành phố; tăng cường đầu tư hạ tầng đồng bộ; đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

Để triển khai thực hiện Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Kết luận số 151-KL/TU ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Thành ủy, Nghị quyết số 38/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 và Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân

dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2014; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu sau:

I. TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT

1. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng theo chỉ đạo của Trung ương để kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng hợp lý, tăng dự trữ ngoại hối. Theo dõi biến động lãi suất trên thị trường, báo cáo đề xuất Ngân hàng Nhà nước các chính sách điều chỉnh lãi suất hợp lý. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn và dư nợ tín dụng trong hệ thống ngân hàng; thực hiện giải pháp mở rộng tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng, đáp ứng kịp thời nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tập trung xử lý nợ xấu. Theo dõi diễn biến giá vàng, ngoại tệ; kịp thời tổng hợp, đánh giá tình hình, phối hợp cơ quan chức năng tăng cường quản lý, theo dõi và xử lý nghiêm các hoạt động kinh doanh vàng, thu hồi ngoại tệ trái pháp luật. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, kịp thời phát hiện sai sót và chấn chỉnh hoạt động ngân hàng theo quy định.

2. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả

a) Sở Tài chính

Phối hợp Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều hành dự toán thu chi ngân sách năm 2014; tham mưu các nội dung liên quan công tác quản lý tài chính ngân sách để Ủy ban nhân dân thành phố hợp giao ban với Bộ Tài chính. Tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp. Không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định), hạn chế tối đa chi chuyển nguồn. Tiếp tục triển khai việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thành phố theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP. Tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách năm 2013; xây dựng, phân bổ dự toán ngân sách năm 2015.

Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính ngân sách nhà nước, công khai

dự toán, quyết toán ngân sách các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách; công khai các quỹ huy động đóng góp của nhân dân, các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước... để tăng cường quyền giám sát của các đoàn thể xã hội, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm phát hiện và ngăn chặn những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

Phối hợp Kho bạc Nhà nước thành phố rà soát xử lý các khoản tạm ứng từ ngân sách thành phố. Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu cơ chế, chính sách về tài chính để thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố. Phối hợp Sở Y tế triển khai Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Tiếp tục trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Tiếp tục kiểm tra thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg đã được phê duyệt; tổ chức hậu kiểm về thực hiện sắp xếp nhà đất. Triển khai thực hiện quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo di dời theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố việc giám sát doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, hoạt động kém hiệu quả theo Quyết định số 169/2007/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu việc thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp theo đúng quy định.

Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý giá: tiếp tục triển khai đăng ký giá, kê khai giá đối với danh mục các nhóm mặt hàng thuộc diện bình

ổn giá và các nhóm mặt hàng, dịch vụ do nhà nước định giá; theo dõi diễn biến tình hình giá cả thị trường, kịp thời nắm thông tin thị trường về giá, báo cáo đề xuất các biện pháp quản lý nhà nước với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về giá. Tiếp tục rà soát, giới thiệu mặt bằng cho các đơn vị tham gia chương trình bình ổn để phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ.

b) Cục Thuế

Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có liên quan trong việc hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế. Hướng dẫn thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế trong năm 2014. Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vướng mắc của người nộp thuế; đa dạng các phương pháp, hình thức tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế; thanh tra, kiểm tra chuyên đề doanh nghiệp hoạt động liên kết; theo chuyên ngành; kiểm tra liên ngành trong việc kiểm soát bình ổn giá. Phối hợp các đơn vị liên quan đôn đốc thu nợ thuế, đảm bảo chỉ tiêu thu nợ; thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế; sử dụng các biện pháp thu hiệu quả như: thông qua ngân hàng thương mại, thông qua giao dịch thứ ba,... Triển khai thực hiện đề án Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020.

c) Sở Công Thương

Phối hợp các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phục hồi kinh tế của thành phố, tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường; kiểm tra chặt chẽ tiến độ thực hiện kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa của các đơn vị tham gia Chương trình, đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho nhân dân thành phố từ đô thị đến quận ven, huyện ngoại thành; theo dõi sát diễn biến thị trường, cung cầu hàng hóa trên địa bàn thành phố, nhất là các mặt hàng thiết yếu để chủ động có phương án xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp nhằm ổn định thị trường, không để xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa cục bộ, tăng giá đột biến.

Phối hợp các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình nhằm thúc đẩy phát triển thị trường hàng hóa trong nước và mở rộng thị trường, chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu: Chương trình hành động của thành phố thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình Bình

ôn thị trường, Đề án Phát triển chăn nuôi tạo nguồn hàng thực phẩm bình ôn thị trường, Chương trình hợp tác thương mại với các tỉnh, thành miền Đông Nam bộ và Tây Nam bộ, Đề án phát triển Hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, Chương trình Phát triển Thương mại điện tử, Chương trình Kết nối cung - cầu sản phẩm nông nghiệp, Chương trình Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu, Kế hoạch Hành động của thành phố thực hiện Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hóa ... và các chương trình xúc tiến thương mại.

II. TẬP TRUNG THÁO GỠ KHÓ KHĂN, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH, PHỤC HỒI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THÀNH PHỐ

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng: rà soát, phân loại, cơ cấu lại nợ, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu theo Đề án được phê duyệt để tạo điều kiện cho doanh nghiệp vay vốn với lãi suất hợp lý; ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục triển khai thực hiện quá trình mua - bán nợ xấu thông qua Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Theo dõi tình hình triển khai thực hiện gói hỗ trợ nhà ở xã hội 30.000 tỷ đồng; phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho vay theo chương trình, báo cáo Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị các giải pháp khắc phục, góp phần khôi phục tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố mạnh mẽ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế sử dụng công cụ tài chính này làm đòn bẩy để hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư đổi mới trang bị, mở rộng sản xuất theo đúng định hướng, góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Phối hợp Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch năm 2014. Xây dựng và công bố các chương trình, dự án cần thu hút đầu tư. Tiếp tục thực hiện chương trình mở rộng hợp tác đầu tư với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

Phối hợp sở - ngành liên quan đẩy mạnh triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng mạng lưới hệ thống thông tin hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia phát triển công nghiệp hỗ trợ, các chương trình liên kết ngành, vùng, tham gia vào chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các đối tượng tham gia.

Tiếp tục cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu, cập nhật thông tin để theo dõi xử lý vi phạm của doanh nghiệp. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và cơ quan thuế kiểm tra và xử lý các doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở theo đăng ký, thực hiện công tác kiểm tra sau đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

3. Sở Công Thương

Tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất - kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Triển khai có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường nội địa nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khai thác tốt thị trường nội địa và nâng cao vị thế của hàng Việt Nam trong nhận thức và hành vi ưu tiên tiêu dùng của nhân dân thành phố. Triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến xuất khẩu và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn.

4. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư

Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm tập trung thực hiện mục tiêu quảng bá cho sản phẩm, doanh nghiệp và môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và kết nối với đối tác phù hợp, thúc đẩy tạo lập mối liên kết sản xuất - lưu thông hàng hóa và mở rộng thị trường.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại tại thị trường nội địa thông qua tiếp tục triển khai Chương trình “Phiên chợ hàng Việt” tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, các quận ven, huyện ngoại thành và nâng cao hiệu quả, phát triển thương hiệu của các sự kiện như Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp công nghệ cao và Công nghiệp thực phẩm. Tổ chức các sự kiện xúc tiến tại các thị trường xuất khẩu gần, trọng điểm tiềm năng.

Tổ chức các hội thảo và kết nối giao thương theo chuyên đề, ngành hàng và thị trường xuất khẩu, theo nhu cầu của doanh nghiệp và định hướng phát triển của thành

phổ. Tổ chức các khóa huấn luyện - đào tạo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp bổ sung kiến thức và nâng cao kỹ năng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thường xuyên cập nhật thông tin và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử Thương mại và Đầu tư (MIS) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin. Tiếp tục điều hành Hệ thống “Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền thành phố” nhằm thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của nhà nước đến doanh nghiệp và giải quyết các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp...

5. Cục Thuế Thành phố

Phối hợp các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện miễn thuế khoán (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân) và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ, cá nhân kinh doanh nhà trọ, phòng trọ cho thuê đối với công nhân, người lao động, sinh viên, học sinh; hộ, cá nhân chăm sóc, trông giữ trẻ, tổ chức cung ứng suất ăn ca cho công nhân theo Nghị quyết của Quốc hội.

III. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC GẮN VỚI TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ, SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ

1. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược: cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển khoa học công nghệ; tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

a) Các sở - ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao

Tham gia nghiên cứu các chuyên đề phục vụ tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016) về “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” và “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; khẩn trương hoàn thành các chuyên đề được giao đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng, đạt yêu cầu đề ra.

b) Sở Nội vụ

Tích cực chuẩn bị nội dung để triển khai đồng bộ Đề án thí điểm chính quyền đô thị thành phố. Triển khai Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh công chức lãnh đạo phòng, ban chuyên môn sở - ngành, phòng ban chuyên môn quận - huyện gắn với chuyên môn, nghiệp vụ trong bộ máy hành chính các đơn vị sự nghiệp. Đổi mới nội

dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác đảm bảo sát thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ. Triển khai xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, có cơ cấu ngạch công chức, viên chức hợp lý, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí công tác.

Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của bộ - ngành Trung ương. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hệ thống chính trị của Thành phố giai đoạn 2011 - 2015; triển khai thực hiện Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, qua đó bổ sung nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi, cán bộ khoa học, công nghệ và khoa học xã hội và nhân văn cho các sở - ngành, quận - huyện. Phấn đấu giai đoạn 2013 - 2020, tổ chức xét tuyển và đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ đáp ứng cơ bản nhu cầu cán bộ của các địa phương, đơn vị.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020; đề ra kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn. Tăng cường bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với từng loại đối tượng, từng cấp học; đặc biệt quan tâm đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy. Nghiên cứu đề xuất một số chế độ hỗ trợ cho giáo viên trong các lĩnh vực giáo dục đặc thù.

Tiếp tục triển khai hiệu quả đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng

Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh nhằm nâng cao trình độ, tiếp cận chuẩn quốc tế.

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, mở rộng mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; tăng số lượng trường đạt chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao.

Tiếp tục triển khai Đề án thực hiện các chính sách xã hội hóa trong ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2020; đẩy mạnh phát triển giáo dục ngoài công lập cả về số lượng và chất lượng nhằm giảm áp lực cho giáo dục công lập. Quan tâm ưu tiên đầu tư cho sự nghiệp giáo dục tại các huyện vùng sâu, vùng xa, các địa bàn khó khăn; thực hiện chính sách miễn giảm học phí, đảm bảo công bằng về điều kiện học tập cho học sinh.

Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh tổng hòa giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục. Tăng cường kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa hệ thống chính trị địa phương với phụ huynh học sinh nhằm thực hiện tốt các chính sách xã hội trong giáo dục, đáp ứng quyền lợi học tập của trẻ em thành phố.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp, thông tin hoạt động dạy nghề, kết quả đào tạo nghề, tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động xuất khẩu lao động, duy trì các thị trường truyền thống và chú trọng các thị trường lao động mới và tiềm năng. Hỗ trợ và tạo điều kiện để người lao động đi làm việc theo hợp đồng ở thị trường các nước nhằm tăng thu nhập và nâng cao tay nghề lao động khi làm việc ở nước ngoài.

Nâng cao hiệu quả dạy nghề, nhất là cho lao động nông thôn. Nâng chất các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm hướng nghiệp. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, hiện đại, bền vững. Ưu tiên đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm đối với người bị thu hồi đất nông nghiệp. Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, bổ sung các hình thức đào tạo chuyên sâu, đào tạo qua Internet. Bảo đảm chương trình đào tạo, dạy nghề sát thực tiễn, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 -

2015, kết hợp triển khai Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 và Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Tiếp tục đẩy mạnh chính sách xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia phát triển hoạt động đào tạo nghề. Ưu tiên các nguồn vốn đầu tư cho các đơn vị trọng điểm, các ngành nghề ưu tiên phát triển, các lĩnh vực công nghệ - dịch vụ giá trị gia tăng cao. Khuyến khích các đơn vị đào tạo nghiên cứu các chương trình tiên tiến của nước ngoài để hợp đồng sử dụng, vận dụng xây dựng chương trình đào tạo hiệu quả hơn.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục đầu tư tập trung các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ 06 chương trình đột phá của thành phố đã được xác định tại Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra những công nghệ, thiết bị hoàn chỉnh có thể chuyển giao và thương mại hóa. Chú trọng phát triển các hướng công nghệ ưu tiên: vi mạch bán dẫn, công nghệ thông tin - truyền thông, công nghệ nano và vật liệu mới, công nghệ sinh học, tế bào gốc, công nghệ năng lượng, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực nghiên cứu dự báo, nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn và khoa học quản lý để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Triển khai hiệu quả các chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ mới; nâng cao năng lực nghiên cứu thiết kế, chế tạo và chuyển giao công nghệ, thiết bị mới; thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại; phát triển khoa học dịch vụ hỗ trợ các ngành dịch vụ thành phố phát triển dựa trên nền tảng ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến. Phát triển thị trường công nghệ, đưa Sàn giao dịch công nghệ thử nghiệm hoạt động hiệu quả nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ đến các doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý và chính sách phát triển khoa học và công nghệ: tăng cường các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm trên cơ sở đặt hàng, giao nhiệm vụ của lãnh đạo thành phố, các quận - huyện, sở - ngành và các hội ngành nghề; triển khai cơ chế đồng đầu tư thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn kết giữa doanh nghiệp với viện - trường; khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, giải mã, làm chủ và bản địa hóa công nghệ nhập. Thẻ chế hóa các

cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở cấp cơ sở. Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường. Đầu tư khai thác hiệu quả các Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại các trường đại học, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao nhằm thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ làm nhân tố cho sự phát triển khoa học và công nghệ trong tương lai. Đẩy mạnh hợp tác khoa học và công nghệ với các ngành, địa phương và hội nhập quốc tế để tăng cường nguồn lực, tạo bước phát triển đột phá cho hoạt động khoa học và công nghệ thành phố.

g) Sở Thông tin và Truyền thông

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình phát triển Công nghệ Thông tin - Truyền thông giai đoạn 2011 - 2015”; Quyết định số 5867/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên công nghệ nguồn mở giai đoạn 2012 - 2015, thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Tiếp tục thực hiện thí điểm áp dụng chữ ký số ở các sở - ngành, quận - huyện và vận hành chính thức liên thông kết nối hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chỉ đạo điều hành từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến các sở - ngành, quận - huyện và một số phường - xã điểm. Tăng cường ứng dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan hành chính theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị liên quan

Xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp vận động tài trợ và đẩy nhanh giải ngân vốn ODA. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay thương mại ưu đãi. Tăng cường huy động vốn xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; lựa chọn một số dự án thí điểm

đầu tư theo hình thức đối tác công tư, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

i) Sở Giao thông vận tải

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống tàu điện ngầm nội đô và hệ thống đường sắt đô thị, hoàn thành và đưa vào sử dụng các cầu vượt kết cấu bằng thép. Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch giao thông thành phố (đã điều chỉnh); thực hiện Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố. Rà soát, điều chỉnh, triển khai lập và công bố quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phê duyệt các quy hoạch còn thiếu; rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch không còn phù hợp. Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao hiệu quả đầu tư công, hoạt động ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước; phát triển dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố và các đơn vị liên quan

Tập trung rà soát, phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2014 nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố. Bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả, tiết kiệm và theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 12/2012/CT-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ trên địa bàn thành phố.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách

nhà nước. Lập kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư năm 2014. Tiếp tục nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về giám sát đánh giá đầu tư theo Nghị định số 113/2009/NĐ-CP của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư và Thông tư số 13/2010/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu báo cáo giám sát đánh giá đầu tư.

Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các hình thức đầu tư xã hội hóa; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải pháp nhằm tạo cơ chế, chính sách thông thoáng, thu hút vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Rà soát, đề xuất các dự án có khả năng thu hồi vốn đầu tư để triển khai thực hiện các hình thức đầu tư xã hội hóa thích hợp như BT, BOT, BTO; đồng thời rà soát và đề xuất danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang hình thức PPP báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

Phối hợp các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức rà soát, kiểm tra tình hình triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng chậm triển khai, chủ đầu tư không đủ năng lực để thu hồi hoặc chuyển giao cho chủ đầu tư khác; chủ động xử lý theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện nhanh chóng, hiệu quả.

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố

Theo dõi, kiểm tra, hỗ trợ quá trình thực hiện tái cơ cấu của các tổ chức tài chính trên địa bàn, đảm bảo hệ thống các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả, thực hiện đúng theo lộ trình tái cơ cấu ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Kiểm tra, rà soát và có giải pháp từng bước xử lý hiệu quả tình trạng sở hữu chéo có tác động xấu đến thị trường trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh vàng.

c) Ban Quản lý đổi mới doanh nghiệp

Theo dõi thực hiện Đề án tái cơ cấu 48 doanh nghiệp nhà nước và thực hiện cổ phần hóa 11 doanh nghiệp. Công khai, minh bạch thủ tục trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 của Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển du lịch.

Phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai chương trình kích cầu du lịch; đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị đến du khách và các thị trường tiềm năng. Tiếp tục triển khai chương trình “Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm với môi trường”. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ viễn thông và Internet gắn liền với cung ứng dịch vụ viễn thông công ích góp phần tích cực, hiệu quả trong hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố. Vận hành hiệu quả hệ thống chỉ đạo điều hành từ Ủy ban nhân dân thành phố đến các quận - huyện và sở - ban - ngành; hệ thống cung cấp thông tin và giao dịch với người dân, doanh nghiệp; hệ thống thông tin dân cư; hệ thống thông tin y tế; hệ thống thông tin giáo dục; hệ thống thông tin văn hóa - du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin tại các sở - ngành, quận - huyện. Phát triển và duy trì mạng lưới bưu chính.

g) Sở Công Thương

Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công chế biến sang sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, chế biến; đổi mới công nghệ nhất là công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo. Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo. Phối hợp sở - ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất và cụm công nghiệp chuyên ngành trên địa bàn theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành. Phối hợp Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao thành phố.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khu vực dịch vụ; đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ tiềm năng, lợi thế, có giá trị gia tăng cao. Thực hiện Chương trình đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống chợ truyền thống tại các quận trung tâm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình phát triển các dịch vụ kinh doanh trực tuyến. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hệ thống phân phối bán buôn - bán lẻ hiện đại, phù hợp cam kết và lộ trình tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Phối hợp Cục Hải quan xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách để cơ cấu lại sản

phẩm xuất khẩu và tập trung việc sản xuất hàng xuất khẩu có trọng điểm, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu theo phương thức giao hàng tại kho ngoại quan. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn hàng nhằm chống nhập lậu, gian lận thương mại.

Phối hợp Tổng Công ty Điện lực thành phố tiếp tục đảm bảo cung cấp đầy đủ, ổn định, liên tục nguồn điện cho nhu cầu sản xuất - kinh doanh; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn; thực hiện quy hoạch phát triển điện lực thành phố và quận - huyện đến năm 2020 và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện việc triển khai công tác quy hoạch phát triển điện lực của 24 quận - huyện.

h) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tiếp tục phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện khoanh vùng sản xuất nông nghiệp ổn định đến năm 2020, 2025. Hoàn thành và triển khai các quy hoạch chuyên ngành (chăn nuôi, thủy lợi và các quy hoạch về nông thôn mới) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân nông thôn.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình, chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị và các chương trình mục tiêu phát triển bò sữa, rau an toàn, hoa cây kiểng, cá sấu, nuôi thủy sản... giai đoạn 2011 - 2015. Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh gắn với công nghiệp chế biến và hệ thống phân phối, tiêu thụ.

Tăng cường phối hợp các tỉnh để đẩy mạnh xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn tại các vùng nguyên liệu nhằm cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng thành phố. Phối hợp Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao và các huyện để triển khai lập thủ tục đầu tư thêm 2 - 3 khu nông nghiệp công nghệ cao theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tập trung hỗ trợ nông dân qua hoạt động khuyến nông, vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng phương án chuyên đổi phù hợp với đặc điểm của địa phương, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm gắn với phát triển kinh tế hợp tác, đảm bảo nâng cao thu nhập cho nông dân. Sắp xếp lại hệ thống khuyến nông theo hướng gắn liền người sản xuất - cán bộ khuyến nông - nhà doanh nghiệp.

Quản lý, kiểm định giống; củng cố hệ thống quản lý kiểm tra chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cây lâm nghiệp, vật tư nông nghiệp. Chủ động phòng,

chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và cây trồng; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý chặt chẽ giết mổ gia súc; kiểm tra các sản phẩm động vật từ các tỉnh đưa về thành phố.

Phối hợp các đoàn xúc tiến thương mại triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, tư vấn và xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, website cho các đơn vị sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm; đẩy mạnh hợp tác với các siêu thị và các doanh nghiệp để giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy về nông nghiệp - nông dân - nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÚC LỢI XÃ HỘI VÀ CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Mở rộng hoạt động giao dịch việc làm đến từng quận, huyện và tăng cường các phiên giao dịch việc làm. Tăng cường công tác rà soát tình hình lao động mất việc, thiếu việc làm, kết nối cung - cầu lao động để tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động. Chú trọng đến chương trình tự tạo việc làm qua các dự án phát triển sản xuất kinh doanh tại hộ gia đình cho lao động khu vực nông thôn, lao động nghèo, lao động yếu thế thông qua việc tập trung hỗ trợ tín dụng từ các nguồn tín dụng ưu đãi.

Tuyên truyền sâu rộng kiến thức pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến các tầng lớp nhân dân. Thực hiện nhanh chóng, kịp thời chính sách bảo hiểm cho người lao động thôi việc, mất việc làm. Đảm bảo người lao động chưa tìm được việc làm sẽ được hưởng ngay trợ cấp thất nghiệp, đồng thời các Trung tâm giới thiệu việc làm tích cực hỗ trợ tìm việc làm cho người lao động cũng như tư vấn cho lao động thất nghiệp được học nghề.

Tập trung huy động, vận động các nguồn vốn tín dụng ưu đãi và tín dụng nhỏ hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tổ chức thực hiện tốt dự án đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo và hỗ trợ đào tạo nghề giải quyết việc làm cho hộ có đất bị thu hồi. Thực hiện Dự án Hỗ trợ giảm nghèo đa chiều khu vực đô thị Thành phố Hồ Chí Minh do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tài trợ. Tăng cường các hoạt động

thông tin, tuyên truyền hoạt động giảm nghèo giai đoạn 2014 - 2015 thông qua các chương trình phối hợp liên kết báo, đài phát thanh, truyền hình thực hiện các chuyên mục thông tin giảm nghèo.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của Luật Lao động; thanh tra, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật lao động ở các doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện mô hình hoạt động cơ chế ba bên giữa đại diện người sử dụng lao động, đại diện người lao động và cơ quan chính quyền trên địa bàn thành phố. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020.

Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. Đồng thời, tăng cường các giải pháp hỗ trợ gia đình người có công phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là các hộ trong diện nghèo, ở nông thôn, diện di dời, tái định cư.

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; trợ giúp người khuyết tật; triển khai thực hiện nghề công tác xã hội; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; tập trung người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn thành phố. Vận động tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước tham gia công tác chăm sóc cho đối tượng tập trung, tại cộng đồng. Phát triển mạng lưới bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng và các mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em; phấn đấu 50% quận, huyện xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

2. Sở Y tế

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và triển khai có hiệu quả Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế về Đề

án cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Đầu tư nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật mới trong công tác điều trị. Tiếp tục cải tiến quy trình tiếp nhận bệnh nhân; điều chỉnh giá của các dịch vụ y tế; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế. Củng cố và nâng cao chất lượng y học cổ truyền, phối hợp giữa đông - tây y trong công tác điều trị; triển khai đề án xây dựng trung tâm y học cổ truyền thành phố hòa nhập các quốc gia khu vực và thế giới.

Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính. Phát triển đội ngũ cán bộ y tế đảm bảo số lượng, chất lượng đào tạo theo mục tiêu đề ra. Có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế có trình độ cao đến công tác tại vùng sâu, vùng xa như huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, Bệnh viện Nhân Ái, các đơn vị y tế cơ sở phường - xã, thị trấn.

Củng cố, tăng cường phát triển mạng lưới y tế cơ sở và mạng lưới y tế dự phòng, hoàn thiện hệ thống cảnh báo dịch bệnh. Tăng cường kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm; xây dựng các mô hình cung cấp thực phẩm an toàn, hạn chế tối đa tình trạng ngộ độc thực phẩm tập thể. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; giám sát chặt chẽ 26 dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định của Bộ Y tế.

Tiếp tục triển khai chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn; tăng cường quản lý nhà nước về sản xuất, nhập khẩu, cung ứng thuốc chữa bệnh; đảm bảo nguồn thuốc dự trữ khi xảy ra các tình huống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

Đẩy mạnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với các lĩnh vực y tế, ưu tiên vốn đầu tư nước ngoài; tập trung triển khai các dự án trọng điểm của ngành, các trung tâm y tế chuyên sâu và bệnh viện ở cửa ngõ thành phố. Hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, chất thải y tế, bảo đảm vệ sinh môi trường trong các bệnh viện, cơ sở y tế. Tiếp tục xây dựng mạng lưới cấp cứu ngoại viện và mô hình liên kết đào tạo giữa Bệnh viện Nhân dân 115 với Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ các sự kiện, lễ

hội lớn theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng của nhân dân Thành phố. Triển khai đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động văn hóa, tin ngưỡng tại di tích. Đẩy mạnh công tác quản lý văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố và công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng; tiếp tục thực hiện kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thành phố theo Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm: Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà hát Giao hưởng Nhạc Vũ kịch; Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ; Trung tâm thể dục thể thao Rạch Chiếc. Tiếp tục triển khai công trình xây dựng Trung tâm Nghệ thuật cải lương Hưng Đạo; Trung tâm TDTT Phan Đình Phùng và hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho các Bảo tàng.

Đẩy mạnh các phong trào tập luyện và thi đấu thể dục thể thao ở các cấp, các ngành theo hướng xã hội hóa thể dục thể thao. Tăng cường giao lưu văn hóa, thể thao với thế giới. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thể thao giải trí, các cơ sở thể thao ngoài công lập. Tiếp tục triển khai chương trình nguồn nhân lực của thể thao thành phố giai đoạn 2011 - 2020; đào tạo lực lượng huấn luyện viên, trọng tài có bằng cấp quốc tế; đào tạo chuyên ngành cán bộ ở các lĩnh vực: y sinh, dinh dưỡng, hồi phục, thể lực. Nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao; tập huấn lực lượng thi đấu các giải quốc gia và các giải quốc tế. Tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao Thành phố lần VII nhằm chuẩn bị lực lượng tham dự Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc năm 2014.

V. QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

1. Sở Xây dựng

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2011 - 2015 và các Chương trình phát triển nhà ở; thường xuyên nghiên cứu cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, thành phố nhằm hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích chủ đầu tư tham gia xây dựng nhà ở phục vụ an sinh xã hội.

Phối hợp các đơn vị liên quan hoàn chỉnh việc xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp phép xây dựng trên địa bàn. Phối hợp Sở Quy hoạch -

Kiến trúc và các quận - huyện liên quan nghiên cứu xây dựng thiết kế đô thị một số tuyến đường để triển khai đăng ký cấp phép xây dựng. Kiểm tra định kỳ công tác cấp phép xây dựng, hướng dẫn các quận - huyện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp phép xây dựng.

Kiểm tra, phát hiện và kiên quyết ngăn chặn, xử lý triệt để các vi phạm xây dựng. Kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính trong cấp phép xây dựng, thẩm định dự án, góp phần kéo giảm các vi phạm. Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ các nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố.

Tăng cường vai trò của nhà nước trong việc định hướng, kiểm soát và điều tiết để thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, ổn định. Thực hiện rà soát các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản; đánh giá, phân loại và đề xuất giải pháp xử lý phù hợp, trong đó quy định rõ tiêu chí, danh mục các dự án được phép tiếp tục triển khai, các dự án tạm dừng triển khai.

Phối hợp Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố và các quận - huyện đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chính sách tái định cư cho các hộ dân không đủ điều kiện tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Đề xuất điều chỉnh các căn hộ dôi dư sang mục tiêu nhà ở xã hội nhằm giải quyết cho các đối tượng đủ điều kiện bố trí tái định cư. Giám sát, kiểm tra tiến độ giải quyết bố trí tái định cư cho các hộ dân đang tạm cư theo kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố đã báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố (Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố).

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Phối hợp với các sở - ngành hướng dẫn áp dụng Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Xây dựng-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, đánh giá tình hình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2000, cập nhật thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn các quận - huyện. Thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện rà soát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt. Rà soát và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức lập các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị cấp 1, cấp 2 phù hợp với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2025.

Phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch, công tác quản lý đô thị theo quy hoạch. Rà soát, đánh giá hiệu quả, tính khả thi và năng lực của nhà đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch của từng dự án sử dụng đất để xử lý, giải quyết dứt điểm tình trạng dự án “treo” theo nguyên tắc, lộ trình quy định tại Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp đơn vị liên quan thực hiện giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020. Tổ chức sơ kết, đánh giá 3 năm thực hiện và đề xuất giải pháp trọng tâm cho giai đoạn 2014 - 2015. Triển khai Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về đề án phát triển vận tải hành khách công cộng. Sử dụng hiệu quả kinh phí trợ giá xe buýt, nâng cao năng suất phương tiện và chất lượng phục vụ hành khách. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ di dời cảng biển; rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng trên địa bàn.

4. Tổng Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Sài Gòn

Đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và tiêu thụ tối đa nguồn nước mới từ Nhà máy nước Kênh Đông, chú trọng phát triển mạng lưới cấp nước tại các xã nông thôn mới. Xúc tiến triển khai thực hiện các dự án hợp tác đầu tư giảm thất thoát nước vùng 3, 4, 5, 6 và triển khai đầu tư các dự án phát triển mạng cấp 1, 2 tiếp nhận nước Nhà máy nước Thủ Đức 3. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2010 - 2020 theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011.

5. Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước

Giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước tại khu vực trung tâm thành phố; kiểm soát ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới trên 5 vùng còn lại. Theo dõi quản lý, kiểm soát các điểm ngập đã xóa nhằm hạn chế tối đa tình trạng tái ngập và không để phát sinh điểm ngập mới kéo dài. Xử lý hiệu quả các điểm ngập nước do xâm hại hệ thống thoát nước; phối hợp xử lý nhanh các vấn đề ảnh hưởng tới tiến độ thi công để đẩy nhanh tiến độ các dự án, sớm đưa các công trình vào vận hành; đồng thời thực

hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách kéo giảm mức độ ngập. Công bố quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết phân tán để giảm ngập; lập quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước thành phố đến năm 2020; và điều chỉnh quy hoạch tổng thể thoát nước thành phố đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

6. Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm

Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 2 và các sở - ngành có liên quan hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Kiểm tra, đôn đốc các nhà đầu tư được chọn triển khai đầu tư xây dựng các dự án trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo quy hoạch được duyệt. Tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực thực hiện các dự án nhà ở, thương mại dịch vụ tổng hợp còn lại trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm có điều kiện về mặt bằng và kết nối hạ tầng kỹ thuật. Phối hợp với các đơn vị được thành phố giao làm chủ đầu tư để triển khai đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, xã hội. Phối hợp Sở Xây dựng theo dõi, chỉ đạo chủ đầu tư phải hoàn thành và đưa vào sử dụng trục đường D2 và khẩn trương hoàn thành dự án nhà ở (2.767 căn) phục vụ tái định cư cho các hộ dân trước ngày 30 tháng 4 năm 2014. Hoàn tất nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Triển khai rộng rãi công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút được nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia thực hiện các dự án xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo mục tiêu quy hoạch được duyệt.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng, duy trì và áp dụng quy trình nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin mật trên mạng cơ quan. Xây dựng, áp dụng quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu, đầu tư các thiết bị lưu trữ số liệu của ngành. Mở rộng triển khai kết nối mạng Metronet kết nối các sở - ban - ngành, quận - huyện và một số cơ quan khác theo ngành dọc như: Công an, bảo hiểm xã hội. Duy trì và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng tại các quận - huyện, sở - ban - ngành phù hợp với tình hình thiết bị và nhu cầu triển khai ứng dụng. Duy trì và nâng cấp hạ tầng các hệ thống thư điện tử thành phố, hệ thống CityWeb nhằm tăng cường khả năng bảo mật, an toàn an ninh thông tin. Khẩn trương nghiên cứu và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong năm 2014 Quy hoạch Hạ tầng viễn thông thụ động; chuẩn bị kế hoạch triển khai Quy hoạch sau khi được phê duyệt.

VI. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Ngăn chặn các hành vi khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Hướng dẫn, triển khai hiệu quả Luật Tài nguyên nước mới ban hành. Xây dựng kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đất đai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân theo quy định. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai. Khai thác hiệu quả, sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản. Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường phục vụ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015. Giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu vực nhà máy, các khu công nghiệp, các khu dân cư; các cơ sở sản xuất, dịch vụ, thương mại; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và một số vùng nông thôn. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử phạt nghiêm khắc các hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường, đặt trọng tâm đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Điều tra, thống kê và kiểm soát các nguồn thải, loại chất thải, lượng phát thải ra môi trường; thiết lập bản đồ lan truyền ô nhiễm đối với nguồn nước và không khí đối với hoạt động giao thông và sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố. Giám sát chặt chẽ chất lượng các nguồn nước mặt và nước ngầm.

Phối hợp Sở Công Thương tư vấn sản xuất sạch hơn và hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu, giảm chất thải và các-bon thấp. Đẩy mạnh thực hiện đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, chiến lược sản xuất sạch hơn và chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án xã hội hóa về xử lý chất thải; tăng cường

đầu tư xây dựng các công trình xử lý. Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình thu gom chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở nhỏ nằm xen trong các khu dân cư. Phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp và các cơ quan liên quan tiếp tục nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn phát sinh. Xây dựng đề án phân loại chất thải rắn tại nguồn sau giai đoạn thí điểm 2013 - 2015; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống quan trắc tự động khu chế xuất, khu công nghiệp, giám sát chặt chẽ công tác xử lý nước thải.

Phối hợp Đài khí tượng thủy văn Nam bộ xây dựng mô hình dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Nâng cao năng lực dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn phục vụ cho sản xuất và đời sống người dân.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các tỉnh thành lân cận giải quyết tình trạng ô nhiễm liên vùng, ô nhiễm nguồn nước sông Sài Gòn và sông Đồng Nai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2015. Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố để thực hiện Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội Nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp các sở - ngành, quận - huyện tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn thành phố đến năm 2020; kiểm tra phát hiện sớm các sự cố đối với hệ thống đê điều, các công trình thủy lợi; ứng phó kịp thời với mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn và hỗ trợ nhân dân phục hồi sản xuất sau thiên tai. Tập trung công tác tưới tiêu, phòng, chống úng hạn, phục vụ sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Đầu tư cải tạo, bảo dưỡng, nâng cấp, đổi mới quản lý các công

trình thủy lợi, nâng cao hiệu suất sử dụng của các công trình. Đẩy mạnh công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án quy hoạch, bảo vệ, phát triển các loại rừng và mảng xanh thành phố đến năm 2020; Chương trình quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; Chương trình quản lý gây nuôi, phát triển, kiểm soát động vật hoang dã.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Xây dựng kế hoạch hành động của thành phố thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, lồng ghép các quan điểm nguyên tắc phát triển bền vững trong quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Báo cáo thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung phát triển bền vững.

VII. PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO

1. Các cơ quan đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao

Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ. Kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng chống tham nhũng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; xử lý nghiêm các vi phạm.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản liên quan, Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch và bảo đảm sự liêm chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phát hiện và xử lý tham nhũng. Đề cao trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu. Xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân bị chiếm đoạt, thất thoát.

2. Thanh tra Thành phố

Phối hợp các sở - ngành, quận - huyện tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2). Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Phối hợp Văn phòng Tiếp công dân tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình khiếu nại đông người để có kế hoạch giải quyết kịp thời ngay tại cấp cơ sở. Chủ động giải quyết ngay các vụ việc tố cáo đối với lãnh đạo quận - huyện, sở - ngành, hạn chế tối đa khiếu kiện vượt cấp.

3. Sở Tư pháp

Triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chương trình hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2011 - 2015; tăng cường công tác tập huấn, kiểm tra, đưa công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng cao, hiệu quả hơn. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động trọng tài thương mại.

Tiếp tục đề xuất việc hoàn thiện thể chế về hỗ trợ tư pháp và đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực này, tạo một bước chuyển biến căn bản về chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế định Thừa phát lại; phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ cho hoạt động Thừa phát lại, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn trong quá trình hoạt động của Thừa phát lại.

Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Hiến pháp năm 2013; triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, góp phần giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật, giảm bớt các khiếu nại, tố cáo, tăng cường tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư. Triển khai đưa công tác tư pháp gắn kết sâu rộng vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề quan trọng của thành phố và những vấn đề nhạy cảm, bức xúc của xã hội. Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức và sự hiểu biết pháp luật của các tầng lớp xã hội; đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý nhất là trợ giúp pháp lý lưu động tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa của thành phố; cho các đối tượng là trẻ em, cho các em ở các mái ấm, nhà mở, người nghèo, đối tượng chính sách.

VIII. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI; MỞ RỘNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

1. Bộ Tư lệnh thành phố

Tổ chức quán triệt nội dung về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới và Chương trình hành động của Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện chặt chẽ, sát hợp thực tiễn thành phố. Phối hợp quận - huyện xây dựng và củng cố quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, quan tâm xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng, từng bước tiến hành các thủ tục đầu tư, xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ đã được phê duyệt. Thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ vào quân đội, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu ở cả 3 cấp.

Phối hợp Công an thành phố và sở - ngành thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ, tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới” và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ kết hợp quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội trên từng địa bàn. Hoàn chỉnh Quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ (quy hoạch chi tiết). Củng cố xây dựng lực lượng bộ đội địa phương và lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh về mọi mặt; đội ngũ cán bộ quân sự phải được đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn theo quy định; chú trọng thực hiện tốt công tác quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ. Tăng cường chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ, công an, biên phòng và các lực lượng khác trên địa bàn trong việc bảo vệ an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Kiện toàn Ban chỉ đạo Biển đảo thành phố sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện tham gia đấu tranh bảo vệ theo Nghị định số 30/2010/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về huy động nhân lực và tàu thuyền dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phối hợp sở - ngành, quận - huyện tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về việc cử cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả 3 đề án: Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thành phố giai đoạn 2011 - 2015; xây dựng Ban chỉ huy quân sự

phường - xã - thị trấn vững mạnh toàn diện giai đoạn 2011 - 2015; đào tạo cán bộ Ban chỉ huy quân sự phường - xã, thị trấn trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

2. Công an Thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 04 tháng 10 năm 2006 của Bộ Chính trị về “Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới”. Tập trung chỉ đạo công tác bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng; phát hiện ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác cho cán bộ chiến sĩ và các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, các yếu tố ảnh hưởng đến an ninh trật tự; ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động thâm nhập nội bộ, cài cắm nội gián, tác động chuyển hóa từ bên trong của các cơ quan đặc biệt nước ngoài.

Tiếp tục tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở - ngành liên quan thực hiện tốt Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông”; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông nghiêm trọng trong hoạt động vận tải.

Phối hợp sở - ngành, quận - huyện tiếp tục thực hiện nghiêm túc tinh thần Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ban thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm pháp luật, công tác thi hành án hình sự, chương trình quốc gia về phòng chống buôn bán người. Tiếp tục tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở - ngành, quận - huyện thực hiện tốt Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới.

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng chống tội phạm đến quần chúng nhân dân nhằm nâng cao ý thức cảnh giác và trách nhiệm của từng người dân trong việc tham gia phát hiện, tố giác tội phạm tạo thành sức mạnh tổng hợp tấn công tội phạm; bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, an ninh nội bộ, an ninh thông tin, báo chí, xuất bản; ngăn chặn các thế lực thù địch lợi dụng để phá hoại an ninh và văn hóa tư tưởng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ - văn hóa để phát sinh các loại tệ nạn xã hội.

3. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy

Tham mưu kế hoạch triển khai thực hiện dự án quy hoạch ngành phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố đến năm 2025; Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy, xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố ngang tầm các khu vực và trên thế giới; Đề án nghiên cứu mô hình hoạt động của lực lượng cứu nạn - cứu hộ và Đề án đào tạo cán bộ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thành phố đến năm 2015. Phối hợp các sở - ngành, quận - huyện tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, trang bị các phương tiện kỹ thuật để xử lý các tình huống khẩn cấp trong trường hợp xảy ra các thảm họa như động đất, sóng thần... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các chuyên đề nhà cao tầng và siêu cao tầng, các công trình ngầm và công trình có tầng hầm... bảo vệ an toàn các ngày lễ hội trên địa bàn. Tổ chức thực tập phương án chữa cháy, nhằm kéo giảm số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ xảy ra trên địa bàn thành phố.

4. Sở Ngoại vụ

Đón tiếp chu đáo và trọng thị các đoàn vào, góp phần thắt chặt quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Thành phố với các nước trên thế giới. Tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm, giao lưu văn hóa, nghệ thuật, xúc tiến đầu tư - thương mại nhằm đánh dấu kỷ niệm năm chẵn, năm tròn trong quan hệ với các nước. Tiếp tục triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã được ký kết nhằm đưa các quan hệ hợp tác đã thiết lập này đi vào chiều sâu, thực chất; tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác, đa dạng hóa lĩnh vực và chú trọng hiệu quả hợp tác. Triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa hiệu quả và thiết thực, góp phần xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá du lịch, văn hóa của Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

Tăng cường quan hệ với các hiệp hội, tổ chức nhân dân các nước; củng cố, mở rộng quan hệ với các đối tác hiện có, chú trọng lĩnh vực hợp tác phát triển kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, giáo dục; đồng thời xây dựng quan hệ với các đối tác mới; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phi chính phủ nước ngoài. Đẩy mạnh công tác người Việt Nam ở nước ngoài bằng cách đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hoạt động, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm thu hút và phát huy nguồn lực, tri thức của kiều bào phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường nghiên cứu, phân tích và đề xuất chính sách liên quan đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

IX. TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TẠO ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

1. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao

Thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác thông tin tuyên truyền. Bảo đảm nhu cầu thông tin đa dạng của nhân dân. Chủ động thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế chính sách, sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý của mình. Tăng cường kỷ luật phát ngôn.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý của chính quyền đối với hoạt động thông tin truyền thông. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Đề cao trách nhiệm của các cơ quan thông tấn báo chí trong việc thông tin trung thực, khách quan. Hoàn chỉnh Đề án về quản lý thông tin trên Internet, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nội dung thông tin trên báo điện tử và các loại hình thông tin trên Internet theo quy định; đẩy mạnh tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử,

báo điện tử của các cơ quan báo, đài thành phố, trang web của Sở Thông tin và Truyền thông và Trang thông tin điện tử của thành phố; các bản tin của các cơ quan, quận - huyện. Phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tấn báo chí trong tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Quyết định này, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố quản lý xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể người phụ trách, thực hiện; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu, bố trí để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố họp thông qua Kế hoạch, chương trình hoạt động năm 2014 của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố chậm nhất trong tháng 01 năm 2014.

2. Trong quá trình triển khai kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố quản lý cần chú ý tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Chủ động thực hiện việc theo dõi, giám sát để đề xuất chính sách phù hợp, kịp thời và linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Nâng cao vai trò gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

3. Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức làm việc với Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc thành phố; hàng quý tổ chức giao ban, làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý.

4. Sở Nội vụ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2014 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách và quốc phòng - an ninh của thành phố. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với nội dung Quyết định này.

5. Trước ngày 10 tháng 11 năm 2014, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty, Công ty và các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2014 và báo cáo kế hoạch năm 2015 cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 20 tháng 11 năm 2014./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2014
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
1	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	
2	Tổng hợp Kế hoạch xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch năm 2014.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Tháng 3/2014	
3	Danh mục các chương trình, dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	
4	Báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh quý I; 6 tháng, 9 tháng và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến cuối năm 2014.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3, 6, 9/2014	
5	Xây dựng Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo và tổ chuyên trách về phát triển bền vững thành phố Hồ Chí Minh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 6/2014	Chuyển từ năm 2013

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
6	Ban hành Quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án có sử dụng đất.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 6/2014	Chuyên từ năm 2013
7	Chỉ thị về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2015.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Tháng 7/2014	
8	Báo cáo sơ kết 2 năm tình hình thực hiện Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2014	
9	Quyết định về hướng dẫn trình tự lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2014	
10	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2014; kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh thành phố năm 2015.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 11/2014	
11	Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	
12	Báo cáo giám sát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững trên địa bàn thành phố năm 2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
13	Thay thế Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	Chuyển từ năm 2013
14	Quy định về giám sát, đánh giá đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	Chuyển từ năm 2013
15	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng, ước cả năm 2014)	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Hàng quý	
16	Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất thành phố	Sở Tài chính	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 3/2014	
17	Cơ chế chính sách ưu đãi về đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 6/2014	
18	Cơ chế phối hợp, theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành	Sở Tài chính	Kho bạc Nhà nước thành phố; Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 6/2014	
19	Điều chỉnh Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn thành phố	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2014	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
20	Báo cáo ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2014 và dự toán thu chi ngân sách năm 2015. Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2015	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	
21	Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố năm 2013	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	
22	Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2014 để bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển	Sở Tài chính	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố	Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố	
23	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của thành phố thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	Sở Công Thương	Các sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
24	Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường	Sở Công Thương	Các sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
25	Kế hoạch thực hiện Chương trình hợp tác thương mại với các tỉnh, thành miền Đông Nam bộ và Tây Nam bộ	Sở Công Thương	Các sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
26	Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển Thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
27	Kế hoạch thực hiện Chương trình Kết nối cung - cầu sản phẩm nông nghiệp	Sở Công Thương	Các sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
28	Kế hoạch Xúc tiến Thương mại	Sở Công Thương	Các sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
29	Quy hoạch bố trí cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn thành phố đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2014	
30	Chương trình phát triển kênh sản xuất, phân phối, tiêu thụ nông sản theo hướng VietGAP giai đoạn 2014 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2014	
31	Chương trình tổng thể xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông lâm thủy sản trên địa bàn thành phố giai đoạn 2014 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2014	
32	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội Nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	
33	Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố năm 2014	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 6/2014	
34	Xây dựng mô hình dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn Nam Bộ	Tháng 9/2014	
35	Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình thu gom chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở nhỏ nằm xen trong các khu dân cư	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
36	Sửa đổi Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu phí vệ sinh và chi phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	Chuyển từ năm 2013
37	Kế hoạch hành động của Thành phố Hồ Chí Minh về đa dạng sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	
38	Đề án phân loại chất thải rắn tại nguồn sau giai đoạn thí điểm 2013 - 2015.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	
39	Xây dựng Chương trình hỗ trợ đào tạo, tư vấn Khoa học và Công nghệ phục vụ tái cấu trúc theo yêu cầu của các doanh nghiệp nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; các Tổng Công ty; Viện/Trường.	Tháng 6/2014	
40	Xây dựng Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp chung của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; Doanh nghiệp.	Tháng 6/2014	
41	Xây dựng hệ thống quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2015.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; Doanh nghiệp; Viện/Trường	Tháng 9/2014	
42	Xây dựng cơ chế quản lý tài chính trong việc xã hội hóa lắp đặt máy móc thiết bị tại các bệnh viện công do thành phố quản lý	Sở Y tế	Sở Tài chính	Tháng 12/2014	
43	Chương trình phát triển du lịch đường thủy	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
44	Chương trình dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
45	Kế hoạch tham dự Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần VII năm 2014 tại Nam Định	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 4/2014	
46	Dự án quy hoạch ngành Phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Tháng 3/2014	Chuyển từ năm 2013
47	Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2014	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
48	Quy hoạch báo chí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	Chuyển từ năm 2013
49	Đề án xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung 2 (QTSC 2)	Sở Thông tin và Truyền thông; Công ty TNHH một thành viên phát triển CVPM Quang Trung.	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện, các viện, trường, hiệp hội	Tháng 5/2014	Chuyển từ năm 2013
50	Chương trình truyền thông về 6 chương trình đột phá và ngành Thông tin - Truyền thông thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành liên quan, các báo, đài thành phố	Tháng 5/2014	
51	Quy hoạch hạ tầng Viễn thông thụ động đến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 6/2014	Chuyển từ năm 2013

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
52	Quy hoạch công nghệ thông tin thành phố đến năm 2025.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ngành, quận - huyện, các viện, trường, hiệp hội	Tháng 6/2014	Chuyển từ năm 2013
53	Đề án quản lý nội dung thông tin trên internet.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2014	Chuyển từ năm 2013
54	Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2013 - 2015	Sở Xây dựng	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	Chuyển từ năm 2013
55	Kế hoạch cải tạo, xây dựng các chung cư hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2015	Sở Xây dựng	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	Chuyển từ năm 2013
56	Quy chế quản lý, sử dụng quỹ nhà ở tái định cư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Xây dựng	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2014	
57	Kế hoạch Xúc tiến thương mại và đầu tư	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Các sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
58	Đề án điều tra chất lượng cuộc sống của cư dân thành phố năm 2013 - 2014	Viện Nghiên cứu phát triển	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 4/2014	Chuyển từ năm 2013
59	Đề án Xây dựng, chuẩn hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các doanh nghiệp.	Cục Thống kê	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2014	Đã hoàn thành Giai đoạn 1 trong năm 2013. Bắt đầu triển khai Giai đoạn 2

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
60	Đề án xác định danh mục sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao, xây dựng chế độ thu thập thông tin và đánh giá kết quả phát triển sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Cục Thống kê	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2014	Chuyển từ năm 2013
61	Đề án tổng thể về giải quyết tranh chấp đầu tư nước ngoài khi các cơ quan nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh là một bên trong tranh chấp	Sở Tư pháp	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 1/2014	
62	Chương trình Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2014	Sở Tư pháp	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 1/2014	
63	Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 trên địa bàn Thành phố	Sở Tư pháp	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	
64	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tư pháp, Sở chuyên ngành trong lĩnh vực được chọn	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	
65	Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động trọng tài thương mại trên địa bàn Thành phố	Sở Tư pháp	Các tổ chức trọng tài thương mại trên địa bàn Thành phố	Tháng 3/2014	
66	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Giám định tư pháp	Sở Tư pháp	Các Sở - ngành liên quan	Tháng 3/2014	
67	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Đề án Giám định tư pháp tại các Sở, ngành	Sở Tư pháp	Các Sở - ngành liên quan	Tháng 3/2014	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
68	Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức pháp chế và cán bộ công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014	Sở Tư pháp	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 2/2014	
69	Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện tham gia lớp tổ tụng hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014	Sở Tư pháp	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 5/2014	
70	Kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố	Sở Tư pháp	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	
71	Đề án cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trên cơ sở quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp)	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan	Tháng 12/2014	
72	Kế hoạch tuyên truyền Hiến pháp và Luật Đất đai sửa đổi	Sở Tư pháp	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2014	
73	Báo cáo sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015.	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	Các Sở - ngành liên quan	Tháng 9/2014	
74	Kế hoạch mở rộng phát triển mạng lưới cấp nước tại các xã ngoại thành.	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nông thôn.	Tháng 2/2014	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ
cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ
của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt quy hoạch ngành Văn thư Lưu trữ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 5131/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 845/TTr-SNV ngày 21 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức làm công tác văn thư, lưu trữ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Luật Lưu trữ và Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Quy hoạch ngành Văn thư Lưu trữ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng “Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020”, cụ thể như sau:

A. THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH VĂN THƯ, LƯU TRỮ THÀNH PHỐ

I. VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH VĂN THƯ, LƯU TRỮ THÀNH PHỐ

Theo số liệu khảo sát năm 2012, số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý và hoạt động văn thư, lưu trữ được thống kê, tổng hợp như sau (Phụ lục I kèm theo):

1. Số lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức: 3.545 người, trong đó:

- a) Chi cục Văn thư - Lưu trữ: 27 người, nữ 07 người, tỷ lệ 25,9%.
- b) Tại sở, ban, ngành, cơ quan sự nghiệp thuộc Thành phố: Tổng số 834 người, nữ 568 người, tỷ lệ 78,8%.
- c) Tại quận, huyện: 2.235 người, nữ 1.763 người, tỷ lệ 78,8%.
- d) Tại doanh nghiệp nhà nước: 449 người; nữ 340 người, tỷ lệ 75,7%.

2. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trình độ chuyên môn khác và chuyên ngành văn thư, lưu trữ, cụ thể như sau:

a) Tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ:

- Trình độ chuyên môn khác: Thạc sỹ 01 người; Đại học 18 người; Trung cấp 01 người và 01 người tốt nghiệp phổ thông.

- Trình độ chuyên ngành văn thư, lưu trữ (6 người): Đại học 04 người, tỷ lệ 14,81%, Trung cấp 02 người, tỷ lệ 0,74%.

b) Tại quận, huyện: 2.235 người, trong đó:

- Trình độ chuyên môn khác: Thạc sỹ 02 người; Đại học 537 người; Cao đẳng 138 người; Trung cấp 508 người; Sơ cấp 489 người; Bồi dưỡng 493 người.

- Trình độ chuyên ngành văn thư, lưu trữ: Đại học 25 người, tỷ lệ 1,1%, Trung cấp 178 người, tỷ lệ 8,0%, Sơ cấp 43 người, tỷ lệ 1,9%, Bồi dưỡng 512 người, tỷ lệ 12,2%.

c) Tại sở, ban, ngành, cơ quan sự nghiệp thuộc Thành phố: 834 người, trong đó:

- Trình độ chuyên môn khác: Thạc sỹ 04 người; Đại học 313 người; Cao đẳng 86 người; Trung cấp 54 người; Sơ cấp 143 người; Bồi dưỡng 136 người.

- Trình độ chuyên ngành văn thư, lưu trữ: Đại học 18 người, tỷ lệ 3,0%, Trung cấp 70 người, tỷ lệ 21,3%, Bồi dưỡng 210 người, tỷ lệ 4,8%.

d) Tại doanh nghiệp nhà nước: 449 người, trong đó:

- Trình độ chuyên môn khác: Đại học 145 người; Cao đẳng 30 người; Sơ cấp 141 người; Bồi dưỡng 88 người.

- Trình độ chuyên ngành văn thư, lưu trữ: Đại học 09 người, tỷ lệ 2,0%, Trung cấp 20 người, tỷ lệ 4,5%; Sơ cấp 06 người, tỷ lệ 1,3%; Bồi dưỡng 17 người, tỷ lệ 3,8%.

II. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TỪ NĂM 2009 - 2013

Thực hiện Thông tư số 02/2010/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của tổ chức văn thư, lưu trữ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp; Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước hàng năm của Thành phố; Từ năm 2009 đến nay, Sở Nội vụ đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 1.085 cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ cụ thể như sau:

- Phối hợp với Trường Trung cấp Văn thư Lưu trữ Trung ương tổ chức 02 lớp Trung cấp văn thư, lưu trữ cho 140 người.

- Cử 04 cán bộ, công chức tham dự học tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ngành Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng (Văn bằng 2).

- Tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho 941 người.

III. NHẬN XÉT

1. Thuận lợi

Tổ chức bộ máy ngành văn thư, lưu trữ được kiện toàn, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ được tăng cường về số lượng và chất lượng, bước đầu đi vào tính chuyên nghiệp, công tác chuyên môn, nghiệp vụ từng bước đi vào nề nếp, ổn định và phát triển.

Công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức được lãnh đạo quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả; công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ được tăng cường đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ.

2. Khó khăn

Nhận thức của lãnh đạo một số cơ quan, tổ chức về vai trò, vị trí ngành văn thư, lưu trữ chưa đúng mức; điều kiện làm việc, biên chế nhân sự, chính sách chế độ chưa phù hợp; đời sống của cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ còn nhiều khó khăn nên đa số chưa an tâm công tác.

Đa số cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác văn thư, lưu trữ là kiêm nhiệm, không ổn định, thường xuyên biến động, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ văn thư, lưu trữ chưa đáp ứng yêu cầu. Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ thường được bố trí cán bộ trẻ, chưa có kinh nghiệm, nên hiệu quả việc thực hiện nghiệp vụ chưa cao; đa số cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác lập hồ sơ, nộp hồ sơ vào lưu trữ cơ quan, chỉnh lý, bảo quản, sử dụng và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ chưa đúng quy định.

Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ được đào tạo chuyên ngành chiếm tỷ lệ rất ít, cán bộ được phân công phụ trách công tác văn thư, lưu trữ đa số có nghiệp vụ, chuyên môn trái ngành hoặc chỉ qua các lớp bồi dưỡng ngắn hạn. Trong khi đó, yêu cầu cán bộ phụ trách lĩnh vực văn thư, lưu trữ phải ít nhất có trình độ Trung cấp văn thư, lưu trữ.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH VĂN THƯ, LƯU TRỮ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020

Căn cứ Luật Lưu trữ (Luật số 01/2011/QH13) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 11 năm

2011; Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Quy hoạch ngành Văn thư Lưu trữ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 19/2010/CT-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 5131/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

Ủy ban nhân dân Thành phố xác định mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ Thành phố từ nay đến năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU

Trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về quản lý nhà nước và nghiệp vụ theo tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức; từng bước hoàn thiện, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo từng chức danh tại các cơ quan, tổ chức, các hội quần chúng và doanh nghiệp nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ; tạo sự chuyển biến cơ bản trong nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác văn thư, lưu trữ mang tính chuyên nghiệp, có đạo đức, phẩm chất tốt, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực và khả năng xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong những năm tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ ở các Sở, ngành, quận, huyện và cán bộ không chuyên trách, kiêm nhiệm công tác văn thư, lưu trữ ở xã, phường, thị trấn;

2. Cán bộ làm công tác văn thư, lưu trữ các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hội quần chúng các cấp.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Căn cứ yêu cầu về số lượng, chất lượng và tiêu chuẩn từng chức danh cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ Thành phố giai đoạn 2014 - 2020; phấn đấu đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ Thành phố đạt các chỉ tiêu như sau (Phụ lục II kèm theo):

1. Yêu cầu về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ:

a) Về số lượng

Đến năm 2020, tiến hành kiện toàn bộ máy tổ chức ngành văn thư, lưu trữ Thành phố để số lượng cán bộ, công chức, viên chức cần có là 4.100 người (tăng 555 người) chia ra:

- Chi cục Văn thư - Lưu trữ: 150 người (tăng 123 người); trong đó:

+ Trung tâm Lưu trữ Thành phố: 120 người

+ Chi cục Văn thư - Lưu trữ: 30 người

- Sở, ban, ngành: 900 người (tăng 66 người);

- Quận, huyện: 2.300 người (tăng 65 người);

- Doanh nghiệp: 650 người (tăng 201 người);

- Hội quần chúng: 100 người (tăng 100 người).

b) Về chất lượng

- Có 100% cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Phòng Nội vụ các quận huyện, cán bộ phụ trách văn thư, lưu trữ tại các Sở ngành và cán bộ lãnh đạo quản lý nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ có trình độ đại học;

- Có 50% công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các Sở ngành, quận huyện, phường xã, thị trấn và 100% viên chức nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng;

- Có 100% công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội quần chúng, doanh nghiệp nhà nước có trình độ sơ cấp;

- Bồi dưỡng ngắn hạn cho 100% công chức, viên chức mới tuyển dụng, chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội quần chúng, doanh nghiệp nhà nước.

2. Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

a) Trình độ Đại học: 106 người, trong đó chuyên ngành khác: 20 người;

b) Trình độ Trung cấp: 788 người;

c) Trình độ sơ cấp: 2.257 người;

d) Bồi dưỡng tập huấn ngắn hạn: 472 người.

3. Xây dựng, bổ sung một số chính sách, chế độ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ các cấp của Thành phố.

IV. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước và nghiệp vụ chuyên ngành văn thư, lưu trữ cho từng chức danh cán bộ, công chức, viên chức phụ trách và trực tiếp làm công tác văn thư, lưu trữ các cấp thuộc Thành phố.

2. Đào tạo kỹ sư, thạc sỹ tin học, điện tử... phục vụ cho việc vận hành, quản lý, khai thác hồ sơ, tài liệu và các chương trình phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý nhà nước ở Chi cục Văn thư - Lưu trữ và điều hành Trung tâm Lưu trữ lịch sử của Thành phố.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiến hành rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ Thành phố; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức, viên chức. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ các cấp; cán bộ, công chức công tác tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ và Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, xây dựng các nội dung, chương trình phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau.

3. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy.

4. Thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố và giao Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ cho công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố và đầu tư kinh phí cần thiết cho Trung tâm để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và xây dựng chính sách, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn thư, lưu trữ của Thành phố.

Từ năm 2021 trở về sau, nhân sự được tuyển dụng vào làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố đều phải có trình độ nghiệp vụ văn thư,

lưu trữ theo đúng tiêu chuẩn quy định; ưu tiên tuyển chọn học sinh, sinh viên tốt nghiệp từ các trường đào tạo nghiệp vụ về văn thư, lưu trữ.

6. Xây dựng và bổ sung chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện kế hoạch được trích từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm dành cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, dự kiến như sau:

1. Tổng kinh phí thực hiện: 15.411.000.000 đồng, gồm:

a) Giai đoạn 2014 - 2015: 8.408.000.000 đồng

Trong đó:

+ Ngân sách Thành phố 100%: 1.400.000.000 đồng;

+ Ngân sách Thành phố hỗ trợ 50%: 1.800.000.000 đồng;

+ Ngân sách địa phương: 5.208.000.000 đồng.

b) Giai đoạn 2016 - 2020: 7.003.000.000 đồng

Trong đó:

+ Ngân sách Thành phố 100%: 468.000.000 đồng;

+ Ngân sách Thành phố hỗ trợ 50%: 1.232.000.000 đồng;

+ Ngân sách địa phương: 5.303.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách Thành phố:

- Chi 100% kinh phí đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ; Phòng Nội vụ các quận, huyện; cán bộ phụ trách văn thư, lưu trữ tại các Sở, ngành; cán bộ, công chức, viên chức nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ gồm 106 người với tổng kinh phí là 1.868.000.000 đồng;

- Chi 50% kinh phí đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các Sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn gồm 788 người với tổng kinh phí là 3.032.000.000 đồng.

b) Ngân sách của địa phương, đơn vị:

- Chi 50% kinh phí đào tạo trung cấp, cao đẳng cho công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các Sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn gồm 788 người với tổng kinh phí là 3.032.000.000 đồng.

- Chi 100% kinh phí để đào tạo trình độ sơ cấp và bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội quần chúng, doanh nghiệp nhà nước gồm 2.729 người với tổng kinh phí là 7.479.000.000 đồng.

(Kèm theo Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ giai đoạn 2014 - 2020).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá quá trình thực hiện Đề án này để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ. Tổ chức sơ kết giai đoạn 1 vào năm 2015 và tổng kết vào năm 2020;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ và thống nhất quản lý nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về văn thư, lưu trữ đối với cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ các cấp;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ cho cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, ban hành các văn bản để trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các trường của Thành phố và Trung ương xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác văn thư, lưu trữ;

đ) Lập dự toán kinh phí hàng năm và thanh toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

e) Xây dựng phương án thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao sau khi trụ sở xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng;

g) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, quận, huyện có liên quan nghiên cứu kiện toàn bộ máy tổ chức, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng hoặc đề xuất bổ sung chế độ, chính sách trong việc đào tạo, bồi dưỡng, việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các Trường nghiệp vụ văn thư, lưu trữ để định hướng cho học sinh các Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông theo học ngành văn thư, lưu trữ, tổ chức dạy nghề, tuyển dụng, giới thiệu nhân sự về các cơ quan, tổ chức bố trí làm công tác văn thư, lưu trữ.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng ngân sách nhà nước, nhu cầu đào tạo hàng năm phối hợp Sở Nội vụ xây dựng dự toán chi ngân sách cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và Sở, ngành, quận, huyện có liên quan nghiên cứu xây dựng hoặc đề xuất bổ sung chế độ, chính sách trong việc đào tạo, bồi dưỡng, việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu xây dựng quy hoạch, hướng nghiệp, đào tạo, dạy nghề cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông theo học ngành văn thư, lưu trữ để bổ sung cho các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố.

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Cân đối, bố trí ngân sách nhà nước tại địa phương, bảo đảm kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của địa phương hàng năm theo quy định;

b) Chỉ đạo Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch kiện toàn bộ máy tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ vào công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của địa phương hàng năm và 5 năm; phối hợp với Sở Nội vụ, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị của địa phương trong việc tổ chức bồi dưỡng về công tác văn thư, lưu trữ cho công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại địa phương theo thẩm quyền. Tạo điều kiện cho cán

bộ, công chức, viên chức trực thuộc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các Trường nghiệp vụ văn thư, lưu trữ để định hướng cho học sinh các Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông theo học ngành văn thư, lưu trữ, tổ chức dạy nghề, tuyển dụng, giới thiệu nhân sự về các cơ quan, tổ chức bố trí làm công tác văn thư, lưu trữ.

5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức khác thuộc Thành phố

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan, tổ chức theo thẩm quyền;

b) Kiện toàn bộ máy tổ chức, biên chế nhân sự đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan, tổ chức đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao;

c) Cân đối, bảo đảm kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của đơn vị hàng năm theo quy định. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ năm 2014 đến năm 2020, cuối quý III hàng năm, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm sau cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Lãnh đạo các cơ quan liên quan báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

Phụ lục I
BẢNG THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
VĂN THƯ, LƯU TRỮ

*(Kèm theo Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
làm công tác văn thư, lưu trữ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020)*

Số TT	Đơn vị	Tổng số	Giới tính		Số lượng được đào tạo		Tỷ lệ %	Trình độ chuyên môn							
			Nam	Nữ	TS	Chuyên ngành VTLT		ĐH		Cao đẳng, TC		SC		BD	
								TS	Chuyên ngành VTLT	TS	Chuyên ngành VTLT	TS	Chuyên ngành VTLT	TS	Chuyên ngành VTLT
1	Chi cục VTLT	27	20	7	27	6	2,22	18	4	2	2	0	0	0	0
2	Quận-huyện	2235	472	1763	2235	760	3,40	562	25	646	178	532	43	495	514
3	Sở ngành, CQSN	834	266	568	834	298		331	18	210	70	143	0	150	210
4	Doanh nghiệp NN	449	109	340	449	52		154	9	50	20	147	6	98	17
Tổng số		3545	867	2678	3545	1116		1065	56	908	270	822	49	743	741

Phụ lục II
CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH VĂN THƯ, LƯU TRỮ
THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2014 - 2020

*(Kèm theo Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
 làm công tác văn thư, lưu trữ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020)*

Số TT	Cơ quan, tổ chức	Tổng số CB. CCVC Hiện có đến 31/12/2012	Tổng số CB. CCVC Dự kiến đến năm 2020	Tổng số CB. CCVC cần bồi dưỡng	Yêu cầu về chất lượng CB. CCVC đến năm 2020						
					Tổng số CB. CCVC		Bồi dưỡng	Sơ cấp	Trung cấp	Đại học	
					Chuyên môn khác (CNTT)	Nghiệp vụ VTLT	Nghiệp vụ VTLT	Nghiệp vụ VTLT	Nghiệp vụ VTLT	Chuyên môn khác (CNTT)	Nghiệp vụ VTLT
1	CC VTLT	27	150	144	20	124	18	20	60	20	26
2	Sở, ban ngành	834	900	600	0	600	68	437	65	0	30
3	Doanh nghiệp	449	650	571	0	571	271	300	0	0	0
4	Quận, huyện	2.235	2.300	2.208	0	2.208	65	1.450	663	0	30
5	Hội quần chúng	0	100	100	0	100	50	50	0	0	0
	Tổng cộng	3.545	4.100	3.623	20	3.603	472	2.257	788	20	86

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ VĂN THƯ - LƯU TRỮ
*(Kèm theo Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức
 làm công tác văn thư, lưu trữ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020)*

Đơn vị tính: Đồng

SỐ TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO			
			Tổng số người	Thời gian	Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện 1 khóa/người	Ghi chú
A	Giai đoạn 2014 - 2015				8.408.000.000	
I	Năm 2014				4.128.000.000	
					NSTP	KP các cơ quan, tổ chức
1	Lớp Cử nhân văn bằng 2 (vừa làm vừa học) ngành Lưu trữ học và QTVP (2014-2017)	CBCC làm công tác quản lý nhà nước về công tác VTLT tại Chi cục VTLT, Phòng Nội vụ các quận, huyện, cán bộ phụ trách VTLT tại các sở, ngành và cán bộ lãnh đạo quản lý nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	30 người	3 năm, học 3 buổi tối trong tuần	540.000.000 (18.000.000đ/hv)	
2	Lớp Trung cấp VTLT (vừa làm vừa học) 2014-2016	CCVC trực tiếp làm công tác VTLT tại các Sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và viên chức nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	240 người	2 năm, tuần học 2 ngày	840.000.000 (7.000.000đ/hv)	840.000.000 (7.000.000đ/hv)

3	Lớp sơ cấp VTLT (3 tháng)	CCVC làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc	500 người	3 tháng tuần học 2 ngày		1.500.000.000 (3.000.000đ/hv)	
4	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	CCVC chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác VTLT tại các cơ quan, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội quần chúng, DNNN	272 người	4 ngày		408.000.000 (1.500.000/hv)	
II	Năm 2015					4.280.000.000	
1	Lớp Cử nhân văn bằng 2 (vừa làm vừa học) ngành Lưu trữ học và QTVP (2015-2018)	CBCC làm công tác quản lý nhà nước về công tác VTLT tại Chi cục VTLT, Phòng Nội vụ các quận huyện, cán bộ phụ trách VTLT tại các sở, ngành và cán bộ lãnh đạo quản lý nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	30 người	3 năm, học 3 buổi tối trong tuần		540.000.000 (18.000.000đ/hv)	
2	Lớp Cử nhân văn bằng 2 (vừa làm vừa học) ngành Công nghệ thông tin; phục chế tài liệu; điện; điện tử... (2015-2018)	Cán bộ công chức tại Trung tâm Lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	20 người	3 năm, tuần học 2 ngày		320.000.000 (16.000.000đ/hv)	
3	Lớp Trung cấp VTLT (vừa làm vừa học) 2015-2017	CCVC trực tiếp làm công tác VTLT tại các Sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và viên chức nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	240 người	2 năm, tuần học 2 ngày (2015- 2017)		960.000.000 (8.000.000đ/hv)	960.000.000 (8.000.000đ/hv)
4	Lớp sơ cấp VTLT (3 tháng)	CCVC làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc	500 người	3 tháng, tuần học 2 ngày		1.500.000.000 (3.000.000đ/hv)	

B	Giai đoạn 2016 - 2020				7.003.000.000		
I	Năm 2016				2.928.000.000		
1	Lớp Cử nhân văn bằng 2 (vừa làm vừa học) ngành Lưu trữ học và QTVP (2016-2019)	CBCC làm công tác quản lý nhà nước về công tác VTLT tại Chi cục VTLT, Phòng Nội vụ các quận, huyện, cán bộ phụ trách VTLT tại các sở, ngành và cán bộ lãnh đạo quản lý nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	26 người	3 năm, học 3 buổi tối trong tuần	468.000.000 (18.000.000đ/hv)		
2	Lớp Trung cấp VTLT (vừa làm vừa học) (2016-2018)	CCVC trực tiếp làm công tác VTLT tại các Sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và viên chức nghiệp vụ của Trung tâm lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	120 người	2 năm, tuần học 2 ngày	480.000.000 (8.000.000đ/hv)	480.000.000 (8.000.000đ/hv)	
3	Lớp sơ cấp VTLT (3 tháng)	CCVC làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc	500 người	3 tháng, tuần học 2 ngày		1.500.000.000 (3.000.000đ/hv)	
II	Năm 2017				2.600.000.000		
1	Lớp Trung cấp VTLT (vừa làm vừa học) 2017-2019	CCVC trực tiếp làm công tác VTLT tại các Sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và viên chức nghiệp vụ của Trung tâm lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	100 người	2 năm, tuần học 2 ngày	400.000.000 (8.000.000đ/hv)	400.000.000 (8.000.000đ/hv)	
2	Lớp sơ cấp VTLT (3 tháng)	CCVC làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc	500 người	3 tháng, tuần học 2 ngày		1.500.000.000 (3.000.000đ/hv)	

3	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ VTLT	CCVC chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác VTLT tại các cơ quan, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội quần chúng, DNNN	200 người	4 ngày		300.000.000 (1.500.000/hv)	
I	Năm 2018					1.475.000.000	
1	Lớp Trung cấp VTLT (vừa làm vừa học) 2018-2020	CCVC trực tiếp làm công tác VTLT tại các Sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và viên chức nghiệp vụ của Trung tâm Lưu trữ thuộc Chi cục VTLT	88 người	2 năm, tuần học 2 ngày		352.000.000 (8.000.000đ/hv)	352.000.000 (8.000.000đ/hv)
2	Lớp sơ cấp VTLT (3 tháng)	CCVC làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc	257 người	4 ngày			771.000.000 (3.000.000đ/hv)
	Tổng cộng					4.900.000.000	10.511.000.000

* Ghi chú:

- Đào tạo trình độ Đại học tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. HCM

- Đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, sơ cấp, bồi dưỡng tại Trường Trung cấp Văn thư - Lưu trữ Trung ương

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng